

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 21-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Ân
- Bà Trần Thị Đúng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày **21 tháng 02 năm 2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: C, ấp E, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H và bà Nguyễn Thị T1; Vợ tên Nguyễn Thị Thanh T2; có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2023.

Bị hại: Bà **Lý Cẩm V**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: C ấp E, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Đình Tam K**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: C ấp E, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bà **Nguyễn Thị Thanh T2**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: C ấp E, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh T2 cùng chồng là Trần Minh T sinh sống tại địa chỉ C ấp E, xã B, huyện B, sát vách nhà với gia đình chị Lý Cẩm V và Nguyễn Đình Tam K. Cả hai gia đình thường xảy ra mâu thuẫn vì nhà chị V để rác ngay sát cửa sổ, bay mùi hôi thối vào nhà chị T2.

Khoảng 18 giờ 30 ngày 29/11/2022, T đang nằm trong nhà thì nghe tiếng cãi vã bên ngoài. T đi ra để quan sát thì thấy vợ mình là chị T2 đang cãi nhau với chị V vì chị V tiếp tục để rác ngay cửa sổ nhà chị T2. Chồng chị V là K cũng từ trong nhà bước ra thấy T nên cả hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Lúc này, K dùng tay đập vào mặt T nên T và K xông vào xô xát, vật nhau nhưng được người dân can ngăn nên cả hai dừng lại. Sau đó, T vào trong nhà lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 23cm cầm trên tay phải chạy ra đâm 01 nhát về phía K. Chị V đứng gần đó tiến đến đỡ dao cho K nên bị đâm trúng vùng bụng gây thương tích. Chị V được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện N. Kha đến Công an xã B trình báo sự việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/TgT.23 ngày 11/01/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố H kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng hông trái thấu bụng gây rách bao thận trái, thủng phúc mạc sau đã được điều trị phẫu thuật mở bụng đường giữa, cầm máu và khâu phúc mạc, hiện còn:

+ Một vết sẹo vùng hông trái kích thước 1,5x0, 1cm (ảnh 1).

+ Một sẹo mổ đường giữa bụng kích thước 16x(0,1-0,3)cm (ảnh 2.1).

+ Một sẹo dẫn lưu kích thước 1x1cm (ảnh 2.2).

+ Hình ảnh tự dịch dưới da vùng hông trái và khoang quanh thận trái trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 3).

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật sắc, vật nhọn tác động gây ra, nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Con dao như ảnh Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được thương tích trên."

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao Thái Lan, cán gỗ dài 23cm.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, tịch thu và tiêu hủy 01 con dao Thái Lan, cán gỗ dài 23cm.

Bị cáo Trần Minh T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lý Cẩm V yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, bà V xác nhận có nhận bồi thường từ bị cáo số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thêm thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Ngày 29/11/2022 tại địa chỉ C ấp E, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T đã có hành vi sử dụng dao đâm trúng vào vùng bụng của chị Lý Cẩm V gây thương tích 15%. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích thể hiện “*Thương tích do vật sắc, vật nhọn tác động gây ra, nguy hiểm đến tính mạng đương sự*”, tuy nhiên khi thực hiện hành vi bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại nên không đủ yếu tố cấu thành của tội “Giết người”.

[3] Tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho bà V là dưới 31% nhưng khi thực hiện hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (dao) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định

tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo theo về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Sức khỏe của con người là tài sản vô giá không có gì có thể bù đắp được. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại trái phép đến sức khỏe của người khác thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm đều phải bị xử lý theo pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 con dao Thái Lan, cán gỗ dài 23cm là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về dân sự: Tại phiên tòa, bà V xác nhận có nhận bồi thường từ bị cáo số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thêm thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền 100.000.000 đồng nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp sau này bà V thu thập được chứng cứ cho yêu cầu bồi thường thì có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại thành một vụ việc tranh chấp khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, bà V phải chịu án phí 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

• Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T 02 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

• Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của bị hại bà Lý Cẩm V về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm ; bà Lý Cẩm V chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND TPHCM; | (1) |
| - VKSND TPHCM; | (1) |
| - VKSND huyện Bình Chánh; | (1) |
| - CA huyện Bình Chánh; | (1) |
| - Chi cục THADS H. Bình Chánh; | (1) |
| - PV06 - Công an TPHCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TPHCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đương sự; | (5) |
| - Lưu. | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đỗ Thị Duy Linh